

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 22 tháng 09 năm 2020

Số: 1280/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1929/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: ấp Vĩnh Minh, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh K.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: 266, ấp Vinh Đông, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng tỉnh K.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, Khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh K vào năm 2014. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã ly thân tháng 6/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông, bà làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 người con chung là các cháu Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh ngày 05/2/2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc, sinh

ngày 25/10/2017. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Thanh Phương cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006621 ngày 09/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị D vẫn thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 02 người con chung là các cháu Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh ngày 05/2/2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc, sinh ngày 25/10/2017. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng đã thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Thanh Phương cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Trúc cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi các con nên ông T và bà D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006621 ngày 09/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng